

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3459/QĐ-DKVN

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ Khoa học Công nghệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đặt hàng thực hiện năm 2023,
lĩnh vực An toàn Bảo vệ Môi trường Dầu khí
và lĩnh vực Hóa Chế biến Dầu khí**

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 19/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-DKVN ngày 21/02/2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc ban hành Quy chế trích lập và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2849/QĐ-DKVN ngày 17/6/2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 7607/QĐ-DKVN ngày 27/12/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phân công công việc trong Ban điều hành Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Biên bản số 2257/BB-DKVN ngày 07/4/2023 họp Hội đồng xét duyệt chuyên ngành An toàn và Bảo vệ Môi trường Dầu khí xem xét danh mục các nhiệm vụ KHCN năm 2023;

Căn cứ Văn bản nội bộ ngày 05/5/2023 của Ban Công nghệ-An toàn Môi trường xác nhận danh mục nhiệm vụ KHCN đặt hàng thực hiện năm 2023 lĩnh vực An toàn và Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Biên bản số 2248/BB-DKVN ngày 07/4/2023 họp Hội đồng xét duyệt chuyên ngành Hóa - Chế biến Dầu khí xem xét danh mục các nhiệm vụ KHCN năm 2023;

Phụ lục 1

DANH MỤC NHIỆM VỤ NCKH ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN NĂM 2023 CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lĩnh vực: An toàn và Bảo vệ môi trường

(Đính kèm Quyết định số 4.5.QĐ-DKVN ngày 14/5/2023)

TT	Tên NV KHCN để xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện	
1	Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch hành động giảm phát thải khí Mê-tan của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến năm 2030;	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Xây dựng kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến năm 2030.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm kê phát thải khí CH₄ và dự báo phát thải khí mê-tan đến năm 2030; - Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp/biện pháp khả thi nhằm giảm phát thải CH₄ trong hoạt động sản xuất của PVN đến năm 2030; - Xác định mục tiêu, lộ trình giảm phát thải khí CH₄ và thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030. 	<p>1. Nghiên cứu các quy định của Việt Nam và quốc tế về cắt giảm CH₄.</p> <p>2. Khảo sát đánh giá hiện trạng phát thải CH₄ từ các hoạt động dầu khí.</p> <p>3. Cập nhật, tính toán kiểm kê phát thải CH₄ từ hoạt động dầu khí và dự báo phát thải đến năm 2030.</p> <p>4. Đề xuất các biện pháp/giải pháp giảm phát thải CH₄ từ hoạt động dầu khí.</p> <p>5. Xây dựng kế hoạch hành động cắt giảm khí mê-tan của Tập đoàn Dầu khí đến năm 2030.</p> <p>6. Hỗ trợ quá trình ban hành Kế hoạch theo yêu cầu của PVN</p>	<p>1. Báo cáo tổng kết nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (NV NCKH) theo mẫu quy định tại Quy chế quản lý hoạt động NCKH và công nghệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Quy chế NCKH).</p> <p>2. Dự thảo Kế hoạch hành động cắt giảm khí mê-tan của Tập đoàn Dầu khí đến năm 2030 gồm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu kế hoạch; - Quan điểm xây dựng kế hoạch; - Nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên và chi phí thực hiện; - Các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên; - Tổ chức thực hiện. 	6	Tuyển chọn
2.	Nghiên cứu đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ tách	<p>Nghiên cứu hiện trạng các nguồn phát thải CO₂ của các nhà máy nhiệt điện than có phần vốn góp của Tập đoàn</p>	<p>1. Khảo sát các công nghệ tách CO₂ từ khí thải của nhà máy nhiệt điện than trên thế giới.</p> <p>2. Kinh nghiệm triển khai một số dự án tách</p>	<p>Báo cáo tổng kết nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Theo quy định tại Quy chế NCKH của PVN. 	Tuyển chọn	

TT	Tên NV KHCN để xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	CO ₂ từ khí thải của các nhà máy nhiệt điện than và tính từ khí thải của các nhà máy than và tính từ khí thải của các nhà máy nhiệt điện than và tính toán giám phát thải khả năng giảm phát thải khí nhà kính từ nhà kính từ công nghệ tách công nghệ tách CO ₂ đã lựa chọn, góp phần CO ₂ đã lựa chọn, góp phần KNK của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.	Đầu, khí Việt Nam và đánh giá khả năng ứng dụng hiệu quả của công nghệ tách CO ₂ từ khí thải của các nhà máy nhiệt điện than và tính toán giám phát thải khả năng giảm phát thải khí nhà kính từ nhà kính từ công nghệ tách công nghệ tách CO ₂ đã lựa chọn, góp phần CO ₂ đã lựa chọn, góp phần KNK của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.	CO ₂ từ khí thải của nhà máy nhiệt điện than trên thế giới. 3. Nghiên cứu hiện trạng về công nghệ và các nguồn phát thải CO ₂ của các nhà máy nhiệt điện than có phần vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. 4. Đánh giá, lựa chọn công nghệ phù hợp để ứng dụng tách CO ₂ từ khí thải của nhà máy nhiệt điện than có phần vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. 5. Đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế-lợi nhuận-môi trường đối với công nghệ đã lựa chọn. 6. Tính toán lượng CO ₂ giảm thiểu từ hoạt động này và kiến nghị việc sử dụng CO ₂ hợp lý. 7. Đề xuất các điều kiện để áp dụng hiệu quả và triển khai dự án.	5	6
	Nghiên cứu, xây dựng phương pháp tính toán khả năng hấp thụ CO ₂ của cây xanh, giúp PVN và các đơn vị lựa chọn loại cây trồng phù hợp,	Mục tiêu chung: Nghiên cứu đề xuất loài cây trồng có khả năng hấp thụ CO ₂ cao nhằm cân bằng KNK phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của PVN. Mục tiêu cụ thể: Xây dựng được bộ tiêu chí lựa chọn loài cây có khả năng hấp thụ CO ₂ cao, tác động tích cực tới hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao sinh kế người dân và lựa	1. Nghiên cứu tổng quan khả năng hấp thụ CO ₂ của một số loài cây thường được trồng tại Việt Nam. 2. Nghiên cứu tổng quan các phương pháp định lượng khả năng hấp thụ CO ₂ của một số loài cây thường được sử dụng trên thế giới và Việt Nam. 3. Xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn loài cây có khả năng hấp thụ CO ₂ cao, tác động tích cực tới hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao sinh kế người dân và lựa	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: - Hình thức: Theo quy định tại Quy chế NCKH của PVN. - Nội dung: Đây là các kết quả của các nội dung nghiên cứu chính với các khuyến nghị cụ thể đối với PVN về (1) bộ tiêu chí lựa chọn loại cây trồng có khả năng hấp thụ CO ₂ cao; (2) Vị trí trồng cây phù hợp; (3) danh sách các loại cây trồng phù hợp tiêu chí đã	Tuyển chọn

TT	Tên NV KHCN đề xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	đảm bảo mục tiêu cân bằng CO ₂ .	3 cao, tác động tích cực tới hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao sinh kế người dân. - Đề xuất được các loài cây trồng có khả năng hấp thụ CO ₂ cao, tác động tích cực tới hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao sinh kế người dân. - Lựa chọn được các vị trí có khả năng trồng được các loài cây đã lựa chọn. - Lựa chọn được phương pháp xác định định lượng khả năng hấp thụ CO ₂ đối với các loài cây được lựa chọn.	4 chọn bộ tiêu chí phù hợp với mục đích của PVN. 4. Rà soát hiện trạng rừng làm cơ sở đầu vào cho việc đề xuất lựa chọn vị trí trồng cây. 5. Đề xuất danh sách các loài cây trồng, các vị trí dự kiến trồng. 6. Lựa chọn phương pháp định lượng khả năng hấp thụ CO ₂ đối với các loài cây được lựa chọn.	5 xây dựng và vị trí đã lựa chọn; (4) phương pháp định lượng khả năng hấp thụ CO ₂ đối với các loài cây được lựa chọn.	6
4.	Nghiên cứu cấp nhật báo do nhạy cảm môi trường đất ven bờ biển Việt Nam từ Đà Nẵng đến biên giới Campuchia tỷ lệ 1/50.000.	Cấp nhật Bộ BDNCTM tỷ lệ 1/50.000 cho dải ven bờ biển từ Đà Nẵng đến biên giới Campuchia trong phạm vi: trên đất liền cách đường bờ 5km, ngoài khơi cách đường bờ 20km và các đảo lớn, từ Đà Nẵng đến biên giới Campuchia.	1. Cấp nhật đầy đủ các lớp thông tin chuyên đề có chi số và thay đổi theo thời gian như các lớp về đặc điểm đường bờ, khu vực có hoạt động KT-XH, nuôi trồng thủy sản. 2. Thu thập số liệu: bản đồ ảnh vệ tinh, nguồn lợi môi trường, các hoạt động KT-XH trong phạm vi khu vực nghiên cứu. 3. Làm việc với các cơ quan liên quan. 4. Xử lý số liệu.	1. Báo cáo tổng kết nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; - Hình thức: Theo quy định tại Quy chế NCKH của PVN. - Nội dung: Đầy đủ các kết quả của các nội dung nghiên cứu chính. 2. Bộ bản đồ nhạy cảm môi trường (bản cứng) cho dải ven bờ biển từ Đà Nẵng đến biên giới Campuchia tỷ lệ 1/50.000 cập nhật đến thời	Xét chọn cho VPI

TT	Tên NV KHCN để xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	2	3	4	5	6
			<p>5. Số hóa, thành lập các bản đồ chuyên đề.</p> <p>6. Cho điểm chỉ số nhạy cảm.</p> <p>7. Chạy phần mềm để tính toán Chỉ số nhạy cảm môi trường.</p> <p>8. Tích hợp bản đồ nhạy cảm trên hệ thống ứng cứu khẩn cấp của Tập đoàn.</p>	<p>điểm mới nhất.</p> <p>3. Bộ bản đồ nhạy cảm môi trường (số hóa) và tích hợp bản đồ nhạy cảm trên hệ thống ứng cứu khẩn cấp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.</p>	
	<p>Nghiên cứu đề xuất phương án quản lý chất thải phát sinh từ hoạt động thu dọn các công trình phát sinh dầu khí ngoài khơi, phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam và điều kiện kỹ thuật, công trình dầu khí của Tập đoàn Dầu khí ngoài khơi.</p>	<p>1. Tổng quan quy định/phương án tháo dỡ/thu dọn các công trình dầu khí trên thế giới và Việt Nam.</p> <p>2. Tổng quan các loại chất thải phát sinh từ các phương án thu thu dọn/tháo dỡ các công trình dầu khí ngoài khơi.</p> <p>3. Khảo sát, đánh giá, ước tính số lượng/chủng loại các loại chất thải phát sinh từ hoạt động tháo dỡ/thu dọn các công trình dầu khí ngoài khơi.</p> <p>4. Khảo sát hiện trạng/đánh giá hiện trạng các cơ sở xử lý chất thải tại khu vực tiếp nhận chất thải phát sinh từ hoạt động tháo dỡ/thu dọn các công trình dầu khí.</p> <p>5. Đề xuất phương án quản lý chất thải phát sinh từ hoạt động thu dọn các công trình dầu khí ngoài khơi phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, hiện trạng các cơ sở xử lý chất thải tại khu vực tiếp nhận chất thải về bờ.</p>	<p>Báo cáo tổng kết nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Theo quy định tại Quy chế NCKH của PVN. - Nội dung: Đầy đủ các kết quả của các nội dung nghiên cứu chính với các khuyến nghị cụ thể đối với PVN về (1) các loại chất thải (chất thải rắn, chất thải lỏng, chất thải nguy hại) phát sinh (khối lượng, chủng loại) từ các phương án thu dọn/tháo dỡ các công trình dầu khí ngoài khơi (2) Đề xuất phương án quản lý chất thải phát sinh từ hoạt động thu dọn các công trình dầu khí ngoài khơi phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, hiện trạng các cơ sở xử lý chất thải tại khu vực tiếp nhận chất thải về bờ. 	Tuyển chọn	
6.	<p>Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng các quy định của</p>	<p>1. Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng các quy định của pháp luật Việt Nam về ứng phó sự cố tràn dầu.</p>	<p>1. Rà soát tổng hợp các quy định của pháp luật Việt Nam về ứng phó sự cố tràn dầu.</p>	<p>1. Báo cáo tổng kết nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:</p>	Tuyển chọn

TT	Tên NV KHCN đề xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	2	3	4	5	6
	<p>hướng các quy định của Việt Nam về ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở, dự án dầu khí trên bờ và ngoài khơi;</p> <p>2. Cập nhật Hướng dẫn lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho các cơ sở, dự án dầu khí và đề xuất cập nhật Hướng dẫn lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho các cơ sở, dự án dầu khí ngoài khơi.</p>	<p>Việt Nam về ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở, dự án dầu khí trên bờ và ngoài khơi;</p> <p>2. Cập nhật Hướng dẫn lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho các cơ sở, dự án dầu khí ngoài khơi.</p>	<p>2. Khảo sát thực tế công tác Xây dựng hướng dẫn ứng phó sự cố tràn dầu tại công trình dầu khí.</p> <p>3. Thu thập dữ liệu nghiên cứu về các vương mắc, bất cập tồn tại trong các đơn vị thuộc PVN và PVN khi triển khai các quy định về công tác ứng phó sự cố tràn dầu.</p> <p>4. Đề xuất các khó khăn/vướng mắc trong quá trình áp dụng các văn bản pháp luật về công tác ứng phó sự cố tràn dầu tới các cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).</p> <p>5. Cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho các cơ sở, dự án dầu khí ngoài khơi để xây dựng Dự thảo "Hướng dẫn lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam"</p> <p>6. Hỗ trợ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành Hướng dẫn.</p>	<p>Hình thức: Theo quy định tại Quy chế NCKH của PVN;</p> <p>- Nội dung: Đầy đủ các kết quả của các nội nghiên cứu chính.</p> <p>2. Hướng dẫn lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho các cơ sở, dự án dầu khí (trên bờ và ngoài khơi) phù hợp với quy định hiện hành của Việt Nam về ứng phó sự cố tràn dầu và phù hợp với khả năng ứng cứu của các cơ sở dầu khí.</p>	6
7.	<p>Nghiên cứu phát triển ứng dụng dự báo, cảnh báo tác động, ảnh hưởng của Bão/ATNĐ trên nhiệt đới trên Biển Đông</p> <p>Mục tiêu cụ thể: Phát triển ứng dụng (Application) dự báo, cảnh báo Bão/ATNĐ phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên các công</p>	<p>Mục tiêu tổng quát: Dự báo, cảnh báo tác động, ảnh hưởng của Bão/ATNĐ trên Biển Đông đến dầu khí</p> <p>Mục tiêu cụ thể: Phát triển ứng dụng (Application) dự báo, cảnh báo Bão/ATNĐ phục vụ công tác phòng</p>	<p>1. Nghiên cứu/đánh giá về tình hình thời tiết nguy hiểm trên Biển Đông.</p> <p>2. Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác ứng phó khẩn cấp đối với các cơn Bão/ATNĐ tại PVN và các đơn vị.</p> <p>3. Đánh giá tác động của Bão/ATNĐ đến hoạt động Dầu khí trên biển.</p> <p>4. Chuẩn hóa dữ liệu dự báo Bão/ATNĐ phục vụ công tác phòng chống</p>	<p>1. Báo cáo tổng kết nhiệm vụ nghiên cứu khoa học;</p> <p>- Hình thức: Theo quy định tại Quy chế NCKH của PVN;</p> <p>- Nội dung: Đầy đủ các kết quả của các nội nghiên cứu chính.</p> <p>2. Ứng dụng dự báo, cảnh báo Bão/ATNĐ phục vụ công tác phòng chống thiên tai cho các hoạt động dầu khí trên biển của PVN, đáp ứng yêu cầu:</p>	Tuyển chọn

TT	Tên NV KHCN để xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	2 trình dầu khí.	3 chống thiên tai cho hoạt động dầu khí trên biển của toàn Tập đoàn.	4 Bão/ATNĐ. 5. Sử dụng ngôn ngữ lập trình để phát triển ứng dụng đa nền tảng dự báo, cảnh báo Bão/ATNĐ trên Biển Đông cho hoạt động Dầu khí.	5 - Thu nhận dữ liệu về vị trí, cường độ dự báo cảnh báo chính thức của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia (DBQG) cung cấp (số liệu được đưa lên máy chủ vận hành ứng dụng một cách tự động) để xây dựng lớp bản đồ quỹ đạo và vùng ảnh hưởng của Bão/ATNĐ; + Thu nhận lớp dữ liệu vệ tinh địa tinh dạng số, cập nhật tự động lên máy chủ vận hành ứng dụng phục vụ công tác giám sát thời gian thực về Bão/ATNĐ (tần suất dữ liệu từ 10-30 phút một ảnh); + Có chức năng cập nhật liên tục theo tần suất cung cấp số liệu của DBQG và hiển thị trực quan vùng ảnh hưởng của Bão/ATNĐ trên bản đồ Lô dầu khí, bản đồ công trình dầu khí (CTDK); - Bổ sung tính toán với mức độ chi tiết hơn những thông tin dự báo khoảng cách từ tâm bão đến các Lô/CTDK, xác suất Bão/ATNĐ đi vào/ảnh hưởng đến các Lô/CTDK; dự báo thời gian Bão/ATNĐ bắt đầu ảnh hưởng, đi qua Lô/CTDK; + Vận hành được trên nhiều nền tảng như mạng intranet, website, thiết bị	6

TT	Tên NV KIHCN để xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	2	3	4	5	6
				<p>thông minh... và tích hợp được với hệ thống phần mềm ứng cứu khẩn cấp của PVN;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tự động đưa ra các bản tin cảnh báo Bão/ATNĐ, các khuyến nghị về phòng chống Bão/ATNĐ và gửi đến các Đơn vị/CĐDK dự kiến nằm trong vùng ảnh hưởng của Bão/ATNĐ và các đơn vị khác (nếu cần) để sẵn sàng phối hợp ứng phó; + Quản lý và phân quyền người sử dụng đảm bảo yêu cầu bảo mật thông tin. 	

Phụ lục 2

DANH MỤC NHIỆM VỤ NCKH DẠT HÀNG THỰC HIỆN NĂM 2023 CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lĩnh vực: Hóa - Chế biến Dầu khí

(Đính kèm Quyết định số 4.5.9/QĐ-DKVN ngày 04/05/2023)

TT	Tên NV KHCN đề xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	2	3	4	5	6
1.	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp (trong đó có PVN) tham gia đầu tư xây dựng kho dầu thô (hub) trung chuyển dầu thô/sản phẩm xăng dầu trong khu vực. Trong đó cần đề xuất rõ cơ chế, chính sách về đầu tư (đối với trường hợp sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước và trường hợp doanh nghiệp tự huy động vốn để đầu tư xây dựng); về quản lý, khai thác và vận hành các kho dầu thô dự trữ quốc gia sau khi hoàn thành giai đoạn đầu tư, kết hợp hình thành các trung tâm	<p>Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách của Nhà nước nhằm tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp/ nhà đầu tư (trong đó có PVN) tham gia đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành các kho dầu thô dự trữ quốc gia, đồng thời xem xét kết hợp hình thành các trung tâm (hub) trung chuyển dầu thô/sản phẩm xăng dầu trong khu vực. Trong đó cần đề xuất rõ cơ chế, chính sách về đầu tư (đối với trường hợp sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước và trường hợp doanh nghiệp tự huy động vốn để đầu tư xây dựng); về quản lý, khai thác và vận hành các kho dầu thô dự trữ quốc gia sau khi hoàn thành giai đoạn đầu tư, kết hợp hình thành các trung tâm</p>	<p>Đề đạt được các mục tiêu và yêu cầu như đã nêu, nghiên cứu này dự kiến sẽ cần thực hiện các nội dung cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về chủ trương, định hướng của Việt Nam đối với DTQG về dầu thô; - Tóm tắt sơ lược về chính sách, phương án, giải pháp triển khai dự án đầu tư kho dự trữ dầu thô quốc gia của Việt Nam tới nay; - Kinh nghiệm của một số nước trong chính sách dự trữ dầu thô, công tác quản lý điều hành dự trữ dầu thô quốc gia của Chính phủ (mô hình đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành kho chứa dầu thô, hình thức dự trữ, kế hoạch dự trữ; cơ chế khai thác, sử dụng và chế biến dầu thô dự trữ quốc gia; cơ chế tài chính và mối quan hệ kinh tế giữa Chính phủ và chủ đầu tư/đơn vị quản lý kho...); - Đề xuất điều kiện triển khai, mô hình và phương án tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng kho dầu thô DTQG do doanh nghiệp làm chủ đầu tư trong hai trường hợp: chi phí đầu tư xây dựng kho lấy từ 	<p>Báo cáo tổng kết nhiệm vụ "Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp (trong đó có PVN) tham gia đầu tư xây dựng kho dầu thô DTQG" với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. Các cơ chế, chính sách đề xuất cần cụ thể, logic và có cơ sở rõ ràng, có tham khảo thông lệ quốc tế;</p> <p>Mô hình tính toán sơ bộ hiệu quả kinh tế dự án đầu tư xây dựng và vận hành dự án kho dự trữ dầu thô để làm cơ sở đề xuất cơ chế.</p> <p>Các thông tin, số liệu thu thập được.</p>	Tuyển chọn

TT	Tên NV KHCN để xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	2	3	4	5	6
		<p>(hub) trung chuyển dầu thô và sản phẩm xăng dầunhằm tạo điều kiện thu hồi vốn đầu tư (nếu do doanh nghiệp tự huy động vốn) và đảm bảo lợi nhuận cho các doanh nghiệp/ nhà đầu tư.</p> <p>Kết quả và nội dung nghiên cứu sẽ là cơ sở để PVN đề xuất và kiến nghị cơ chế, chính sách đối với dự án đầu tư kho dầu thô DTQG. Tên các cấp thẩm quyền khi được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc tự thu xếp vốn đầu tư, trước mắt sẽ phục vụ dự án Dự án Kho dự trữ quốc gia dầu thô sản phẩm xăng dầu Long Sơn thuộc Dự án Tổ hợp Lọc hóa dầu và Năng lượng Long Sơn mà PVN đang nghiên cứu triển khai.</p>	<p>Ngân sách Nhà nước và từ nguồn vốn do chủ đầu tư tự huy động;</p> <p>- Xây dựng mô hình tính toán kinh tế dự án đầu tư xây dựng và vận hành kho dầu thô DTQG (cho hai trường hợp: chi phí đầu tư xây dựng kho lấy từ Ngân sách Nhà nước và từ nguồn vốn do chủ đầu tư tự huy động);</p> <p>- Đề xuất Cơ chế tài chính nhằm đảm bảo thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận định mức (tối thiểu) cho doanh nghiệp tham gia đầu tư;</p> <p>- Xây dựng và đề xuất cơ chế, chính sách về quản lý, khai thác và vận hành kho dầu thô dự trữ quốc gia; Nguồn vốn mua dầu thô dự trữ quốc gia; cách thức và cơ chế mua dầu thô; quy chuẩn kỹ thuật dầu thô dự trữ quốc gia; định mức chi phí bảo quản dầu thô quốc gia, định mức hao hụt; chi phí duy tu, bảo dưỡng sửa chữa; cơ chế khai thác, sử dụng và chế biến dầu thô dự trữ quốc gia và sự kết nối với CSHT NMLD liên kết; cơ chế tài chính và mối quan hệ kinh tế giữa Chính phủ và đơn vị vận hành, quản lý kho</p> <p>- Đánh giá khả năng hình thành trung tâm (hub) trung chuyển dầu thô/ sản phẩm xăng dầu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khai thác, vận hành kho dự</p>		

TT	Tên NV KHCN đề xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	2	3	4	5	6
2.	<p>Nghiên cứu, ứng dụng Hydro để thay thế một phần hoặc toàn bộ nguồn nguyên nhiên liệu khí cho hai nhà máy Đạm thuộc PVN nhằm đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả và bền vững trong tương lai, phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng.</p> <p>Nghiên cứu thay thế/tích hợp một phần Kết quả và nội dung nghiên cứu hoặc toàn bộ cứu sẽ là cơ sở để PVN xem nguồn nguyên xét định hướng nghiên cứu nhiên liệu khí phát triển sản xuất và sử dụng hydro qua hydro xanh cho 2 nhà máy tích hợp vào các nhà máy Đạm thuộc khâu sau của PVN.</p>	<p>Để đạt được các mục tiêu và yêu cầu như đã nêu, nghiên cứu này dự kiến sẽ cần thực hiện các nội dung cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu (cấp nhật) tình hình khí NG tại khu vực Cà mau và Đông Nam Bộ, thị trường hydro tại Việt Nam, tiềm năng trong tương lai và khái quát tình hình trên thế giới; - Nghiên cứu thiết kế công nghệ, phụ trợ, thiết bị và đường ống (lưu chất khí NG) và các hộ tiêu thụ khí NG như Xường NH3, lò hơi phụ trợ, máy phát tuốc bin khí và các thiết bị đốt của 02 Nhà máy Đạm. - Mô phỏng và tính toán công nghệ để xác định các thông số công nghệ vận hành thực tế, xây dựng sơ đồ công nghệ (PFD) kích bản cơ sở (Base Case). - Nghiên cứu các phương án thay thế/tích hợp khí hydro vào xưởng công nghệ NH3 và các hệ thống phụ trợ/tiện ích của 02 nhà máy đạm. Dựa trên các kịch bản Base Case, mô phỏng và tính toán tỉ lệ thay thế/tích hợp hydro với các kịch bản khác nhau để lựa chọn phương án tối ưu và phương án thay thế hoàn toàn khí NG 	<p>Bao cáo tổng kết nhiệm vụ "Nghiên cứu, ứng dụng Hydro để thay thế một phần hoặc toàn bộ nguồn nguyên nhiên liệu khí cho hai nhà máy Đạm thuộc PVN" với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. Các nội dung Báo cáo cần cụ thể, logic, có cơ sở rõ ràng, có tham khảo các thông tin từ nhà bán quyền, Vendor thiết bị;</p> <p>Báo cơ hội đầu tư theo qui định bao gồm Thuyết minh, thiết kế sơ bộ và tính toán Hiệu quả kinh tế;</p> <p>Xây dựng/đề xuất lộ trình (bao gồm đầu tư) thay thế một phần và/hoặc toàn bộ khí NG bằng hydro vào 02 nhà máy đạm</p>	<p>Xét chọn, giao trực tiếp cho PVFCO thực hiện (phối hợp với PVCF-C)</p>	

TT	Tên NV KHCN để xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	2	3	4	5	6
			<p>bằng Hydro.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thiết bị, đường ống, bottle neck và performance của xường công nghệ NH3 và các hệ thống phụ trợ/tiện ích chung; - Lập báo cáo Cơ hội đầu tư cho các phương án khả thi/tối ưu (nội dung tương đương Pre-FS bao gồm Thuyết minh dự án và Thiết kế sơ bộ); - Xây dựng/dề xuất lộ trình (bao gồm đầu tư) thay thế một phần và toàn bộ khí NG bằng hydro cho 02 nhà máy đạm. 		